

Số: /YC-TTYT

Mường Tè, ngày 21 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung Tư vấn lập báo cáo quan trắc, phân tích môi trường tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Mường Tè, tỉnh Lai Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Tư vấn lập báo cáo quan trắc, phân tích môi trường Bệnh viện Đa khoa Mường Tè năm 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Mường Tè.

Địa chỉ: Xã Bum Tở tỉnh Lai Châu

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Bùi Văn Huân

- Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng

- Số ĐT: 0977584177 . Địa chỉ Email: buivanhuanhien@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Xã Bum Tở tỉnh Lai Châu.

- Nhận qua email: buivanhuanhien@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thuộc gói thầu: Tư vấn lập báo cáo quan trắc phân tích môi trường Bệnh viện Đa khoa Mường Tè năm 2026.

(Phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ:

Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Mường Tè.

3. Thời gian dự kiến: Quý I năm 2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo điều kiện cụ thể của hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lò Thế Khánh

Phụ lục**DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số/YC-BV ngày 20/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Mùong Tè)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối Lượng
I	LẤY MẪU VÀ PHÂN TÍCH PHỤC VỤ LẬP BÁO CÁO QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NĂM		
1	Môi trường không khí xung quanh (9 mẫu/lần x 2 lần/năm)		
-	Nhiệt độ	Mẫu	18
-	Độ ẩm	Mẫu	18
-	Vận tốc gió	Mẫu	18
-	Tiếng ồn	Mẫu	18
-	SO ₂	Mẫu	18
-	NO ₂	Mẫu	18
-	H ₂ S	Mẫu	18
-	NH ₃	Mẫu	18
-	CO	Mẫu	18
-	TSP	Mẫu	18
2	Chất lượng khí lò đốt (1 mẫu/lần x 4 lần/năm) (Theo TT 10/2021/TT-BTNMT)		
-	Bụi tổng (Bụi PM)	Mẫu	4
-	Nhiệt độ	Mẫu	4
-	Hàm ẩm (độ ẩm)	Mẫu	4
-	Vận tốc (tốc độ gió)	Mẫu	4
-	SO ₂	Mẫu	4
-	NO ₂	Mẫu	4
-	CO	Mẫu	4
3	Lấy mẫu và phân tích môi trường nước tiếp nhận (3 mẫu/lần x 4 lần/năm)		
-	pH	Mẫu	12
-	Nhiệt độ	Mẫu	12

-	DO	Mẫu	12
-	Độ đục	Mẫu	12
-	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	Mẫu	12
-	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	Mẫu	12
-	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	12
-	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	12
-	N-NH ₄ ⁺	Mẫu	12
-	NO ₃ ⁻	Mẫu	12
-	P-PO ₄ ³⁻	Mẫu	12
-	Tổng Dầu mỡ	Mẫu	12
-	Fe	Mẫu	12
-	Cu	Mẫu	12
-	Zn	Mẫu	12
-	Mn	Mẫu	12
-	Chất hoạt động bề mặt	Mẫu	12
-	E.coli	Mẫu	12
-	Coliform	Mẫu	12
4	Lấy mẫu và phân tích nước thải (2 mẫu/lần x 4 lần/năm)		
-	pH	Mẫu	8
-	BOD ₅ (20°C)	Mẫu	8
-	COD	Mẫu	8
-	Chất rắn lơ lửng (SS)	Mẫu	8
-	Sulfua	Mẫu	8
-	Amoni (tính theo N)	Mẫu	8
-	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	8
-	Phosphat (tính theo P)	Mẫu	8
-	Dầu mỡ động thực vật (Tổng dầu, mỡ khoáng)	Mẫu	8
-	Tổng P	Mẫu	8
-	Tổng N	Mẫu	8
-	Fe	Mẫu	8
-	As	Mẫu	8

-	Coliform	Mẫu	8
-	Salmonella	Mẫu	8
-	Shigella	Mẫu	8
-	Vibrio cholerae	Mẫu	8
II	BÁO CÁO		
-	Báo cáo quan trắc chất lượng môi trường từng quý	quý	4
-	In ấn (04 quý + năm)	quyển	16